

**UBND XÃ TIÊN LÃNG**  
**TRƯỜNG MẦM NON TIÊN THANH**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm		Cộng									Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)						
				Lớp học hạnh phúc	Bé yêu	Gia đình	Những con vật ngộ nghĩnh	Rau củ bé yêu	Bé vui đón tết+ ngày 8/3	Bé với phương tiện giáo thông	Mùa hè đến rồi	Bác Hồ+ bé lên mẫu giáo							
		Nội dung	Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	4	3	2						
				8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5							
1	<b>I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>																		
2	<b>A. Phát triển vận động</b>																		
3	<b>1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>																		
4	Bắt chước được một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - đưa	Bắt chước một số động tác cơ bản trong bài tập thể dục: giơ cao tay - đưa về phía trước - đưa sang		X											1				
5					X												1		
6						X												1	
7							X											1	
8												X						1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVĐT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
					4	4	5	5	4	4	4	3	2				
9	sang ngang, đưa ra sau, cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, dang chân sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	ngang, đưa ra sau, cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, dang chân sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	TLH D						x					1			
10												x			1		
11															x		1
13	<b>2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.</b>																
14	<b>* Vận động: đi/ chạy/đứng /ngồi.</b>																
15			TLH D		x									1			
16					KQ MĐ		x									1	
					KQ MĐ							x					1

		Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDĐT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG				
				4	4	5	5	4	4	4	3	2				
17	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	Tập đi /chạy	KQ MĐ		x								1			
19			KQ MĐ		x									1		
			ND CT			x									1	
			ND CT					x							1	
21			ND CT	x											1	
22			KQ MĐ							x					1	
23			ND CT						x						1	
24			TLH D											x	1	
			TLH D								x				1	



tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5					
33				KQ MĐ				x						1				
35				KQ MĐ									x	1				
36	<b>* Vận động: Tập tung, ném, bắt</b>																	
37	Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: Tung, ném, bắt	Tập tung, ném, bắt		ND CT							x			1				
38											x					1		
								ND CT						x			1	
39															x		1	
40								TLH D						x				1
41	<b>* Vận động: Tập nhún bật.</b>																	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
42	Tập nhún bật	Tập nhún bật		ND CT					x					1		
43				ND CT					x							1
44	<b>3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt.</b>															
45	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện "múa khéo"	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện các động tác múa đơn giản.	TLH D		x		x				x	x			4	
46	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động : nhào đất nặn, khuấy, đảo, vò, xé.	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé.	ND CT		x		x		x				x		5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
47	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động đóng cọc bàn gỗ.	Đóng cọc bàn gỗ	ND CT		x	x		x	x			x		5	
48	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Tập khâu, luồn dây, cài cởi cúc, buộc dây.	Tập khâu, luồn dây, cài cởi cúc, buộc dây.	ND CT		x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động nhón nhặt đồ vật.	Nhón nhặt đồ vật				x								1	
49	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động nhón nhặt đồ vật.		ND CT		x		x			x	x		x	5	
50	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động chắp ghép hình.	Chắp ghép hình.	ND CT			x		x	x			x		4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR			BH+BLMG
				4	4	5	5	4	4	4	3			2
Nội dung		Nguồn	8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5			
52	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động lật mở trang sách.	Lật mở trang sách.	ND CT	x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
53	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động tập cầm bút tô vẽ.	Tập cầm bút tô vẽ.	ND CT	x	x		x			x		x	5	
54	<b>B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>													
55	<b>1. Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt</b>													
56	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	ND CT	x		x				x	x	x	5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
57	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.		ND CT	8/9-3/10	x			x			x		4	
58	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Luyện đi vệ sinh đúng nơi quy định		ND CT	x		x			x	x		x	5	
59	Ngủ một giấc buổi trưa	Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa		ND CT		x		x	x			x		4	
60	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn, vứt	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn, vứt		ND CT	x		x	x	x					4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDĐT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
61	rác đúng nơi quy định.	rác đúng nơi quy định.		ND CT		x	x			x	x		x	5				
62				ND CT	x		x	x	x					x		5		
63				ND CT			x	x			x	x			x	5		
64				ND CT	x			x				x	x		x	5		
65				ND CT	x		x			x	x				x	5		
66				ND CT					x		x				x	x	5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
														Nội dung
67			ND CT	x				x	x		x	4		
68			ND CT	x		x			x		x	5		
69			ND CT	x	x			x	x		x	5		
70			ND CT	x	x		x			x		5		
71	<b>2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</b>													
72	Làm được một số việc với sự giúp đỡ người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh....)	Xúc com, uống nước	ND CT	x	x	x	x	x					5	
73		Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	ND CT	x	x				x	x	x		5	
74		Xỏ và buộc dây giày	ND CT		x	x			x	x		x	5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
75		Tập che miệng khi ho , ngáp	ND CT			x		x	x			x		4	
76		Chuẩn bị chỗ ngủ.	ND CT		x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
77	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	ND CT		x	x	x			x	x		x	6	
78	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	ND CT		x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
79	Tập chăm sóc răng miệng	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt, vệ sinh cá nhân.	ND CT			x	x		x			x	x	5	
80	Vệ sinh cơ thể	Vệ sinh cơ thể	ND CT			x		x	x	x				4	
81		Chấp nhận: đội mũ khi ra	KQ MĐ			x	x		x				x	4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
82	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.	nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.		KQ MĐ	8/9-3/10	x		x	x	x		x		5		
83	<b>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</b>															
84	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm ( bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.		ND CT		x	x	x	x			x	x	x	7	
85					ND CT		x	x				x	x		x	5
86					ND CT		x				x				x	x
87	<b>4.4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích</b>															

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
88	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	-Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ -Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	x	x		x	x				x		5	
89	HD: CSSK và chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ	HD: CSSK và chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ	ĐP		x		x							2	
90	Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP		x	x		x					x	4	
91			ĐP			x		x					x	3	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
92	HD : Rèn sức khỏe trong thời tiết giao mùa	HD : Rèn sức khỏe trong thời tiết giao mùa	ĐP	ĐP		x		x	x			x		4				
93					ĐP		x				x	x		x		4		
94	HDPH ; Cách sơ cứu khi trẻ bị co giật	HDPH ; Cách sơ cứu khi trẻ bị co giật	ĐP	ĐP		x		x	x			x		4				
95	HD ; Cách sơ cứu khi trẻ bị bỏng, điện giật, dị vật đường thở	HD ; Cách sơ cứu khi trẻ bị bỏng, điện giật, dị vật đường thở	ĐP	ĐP	x		x		x			x		4				
96					ĐP	x		x			x	x		x		5		
97					ĐP			x				x		x			3	
98					ĐP					x				x			3	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR			BH+BLMG		
			Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	3	2				
99			ĐP	x	x			x					3			
100			ĐP			x					x		2			
101			ĐP			x				x			2			
102	\															
103	ư															
104	<b>1. Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.</b>															
105		Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	ND CT		x		x				x			3		
	Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Quan sát 1 số hiện tượng tự nhiên: Mưa, gió, sấm chớp,									x			1		
												x			2	
													x			1

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm		LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
		Nội dung	Nguồn											
		mặt trời, mặt trăng, nắng...									x		1	
		Khám phá chai nhựa									x		1	
106	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.	ND CT	x		x							2	
107		Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	ND CT				x							1
108	Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối	Sờ nắn nhìn ngửi... đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	ND CT	x		x		x					3	



tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
115		ngoài của người thân trong gia đình	ND CT			x							1		
116		Tên và một số đặc điểm bên ngoài của Bác Hồ	ND CT									x	1		
117	Nhận biết được ý nghĩa của ngày 8/3	Nhận biết được ý nghĩa của ngày 8/3	ND CT						x				1		
118	Tên của cô giáo và các bạn trong nhóm lớp.	Tên của cô giáo và các bạn trong nhóm lớp.	ND CT			x							1		
119	Biết nhận biết về thời tiết mùa hè	Biết nhận biết về thời tiết mùa hè	ND CT								x		1		
												x		1	
120													x		1





tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR			BH+BLMG		
		Nội dung	Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	4	3	2			
135	<b>4. Một số PT giao thông</b>															
136	Nhận biết được tên gọi và đặc điểm của một số phương tiện giao thông	Tên đặc điểm của một số phương tiện giao thông	ND CT									x		1		
137													x		1	
138														x		1
139	Tên và một vài đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	Tên và một vài đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.										x		1		
140	<b>5. Một số con vật, rau, hoa, quả quen thuộc</b>															

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)				
					4	4	5	5	4	4	4	3	2						
141	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	Tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	ND CT		8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5	1					
142												x				1			
143											x						1		
144											x						1		
145											x						1		
146												x					1		
													x					1	
																		1	
147													x					1	
148	<b>6. Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian.</b>																		

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
149	Nhận biết và nói được tên của các màu sắc, kích thước to- nhỏ, hình dạng vuông tròn và vị trí trên dưới trước sau trong không gian	Nhận biết được các màu	ND CT		x						x			2				
150						x										1		
151							x										1	
152													x				1	
153		Kích thước (to/ nhỏ)	ND CT						x			x			2			
154		Hình tròn, hình vuông	ND CT	x							x				2			
155		Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau)	ND CT										x		1			
156																x	1	
157		Số lượng (một - nhiều)	ND CT							x			x		2			









tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
198	Đọc được một số bài đồng dao ca dao, thơ, chuyện.	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; ".... thế nào?" "Làm gì?" "Ở đâu?"; "tại sao?"...				x								1				
199					x											1		
200										x							1	
201											x						1	
202											x						1	
203													x				1	
204														x			1	
205													x				1	
206														x			1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
207									x					1	
208									x					1	
209											x			1	
210											x			1	
211											x			1	
212													x	1	
213	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý.	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý.		ND CT						x	x		x	3	
214	Sử dụng các từ thể hiện sự giúp lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	Sử dụng các từ thể hiện sự giúp lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		ND CT	x		x			x	x		x	5	
215	<b>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</b>														

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
216	Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ đơn giản chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	ND CT		8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5	4	
217	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện -Bày tỏ nhu cầu của bản thân -Hỏi về các vấn đề quan tâm: "Con gì đây?" "Cái gì đây?"	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	ND CT			x		x	x			x		4	
218	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	KQ MĐ			x				x	x		x	4	
219	<b>IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ</b>														

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
220	<b>A. Phát triển tình cảm</b>														
221	<b>1. Ý thức về bản thân</b>														
222	Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	ND CT		x									1	
223															
224	Thể hiện điều mình thích và không thích	Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.	ND CT	x	x							x		3	
225	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	ND CT	x			x	x				x		4	
226	<b>2. Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc</b>														





tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
237	nghe điện thoại...)		ND CT	x		x			x	x	x		5	
238	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác	Chơi thân thiện với bạn; chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn.	ND CT	x			x	x			x		4	
239	Quan tâm đến các vật nuôi.	Quan tâm đến các vật nuôi.	ND CT				x						1	
240	<b>2. Hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản</b>													
241	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp; chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ" "vâng ạ"; chơi cạnh bạn không cầu bạn.	ND CT	x	x	x			x	x		x	6	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
242	Thực hiện một số yêu cầu của cô giáo	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp, xếp hàng chờ đến lượt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.		ND CT	x		x			x	x		x	5		
243	<b>3. Quan tâm đến môi trường</b>															
244	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật gần gũi	Bảo vệ và chăm sóc cây cối gần gũi	ND CT		x			x	x					3		
											x				1	
											x					1
			Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi						x						1	





tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)				
261	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát bản / nhạc quen thuộc	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	ND CT					x						1					
262												x					1		
263													x					1	
264												x						1	
265												x						1	
266												x						1	
267												x						1	









tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
302	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát bản / nhạc quen thuộc			ND CT			x							1		
303														1		
305														1		
306														1		
307														1		
310														1		
311														1	x	
312														1	x	
313														1	x	
314														<b>2. Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh</b>		





tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
333										X				1				
334										X				1				
335										X				2				
336									X					1				
337									X					1				
	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu, vẽ nguệch ngoạc)	Vẽ các đường nét khác nhau, đi màu, nặn, xé, vò, xếp hình,	ND CT								X			1				
338													X			1		
339														X			1	
340															X		1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVNN	RCBY	BVDT+8/3	BVPTGT			MHDR	BH+BLMG
		Nội dung	Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	3	2		
						8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5
											x		1	
341											x		1	
343	Xem tranh và gọi tên các đồ vật, con vật, sự vật hiện tượng trong tranh.....	Xem tranh	ND CT	x		x	x		x	x	x		6	
<b>CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ</b>				<b>40</b>	<b>62</b>	<b>72</b>	<b>63</b>	<b>58</b>	<b>59</b>	<b>62</b>	<b>53</b>	<b>49</b>	<b>518</b>	
<b>Trong đó: - Lĩnh vực thể chất</b>				<b>0</b>	<b>33</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>27</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>22</b>	<b>25</b>	<b>212</b>	
<b>- Lĩnh vực nhận thức</b>				<b>10</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>71</b>	
<b>- Lĩnh vực ngôn ngữ</b>				<b>7</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>77</b>	
<b>- Lĩnh vực TCKNXH+thẩm mỹ</b>				<b>23</b>	<b>15</b>	<b>24</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>17</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>158</b>	

#### IV. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

Stt	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
1	Lớp học hạnh phúc - Tết trung thu	1	Lớp học hạnh phúc	1	Từ 08/9 đến 12/9	Lương Thị Lệ	
		2	Các bạn của bé	1	Từ 15/9 đến 19/9	Phạm Thị Cần	
		3	Đồ chơi của bé	1	Từ 22/9 đến 26/9	Lương Thị Lệ	
		4	Vui Tết trung thu	1	Từ 29/09 đến 3/10	Phạm Thị Cần	
2	Bé yêu	1	Cơ thể bé	2	Từ 6/10 đến 17/10	Lương Thị Lệ	
		2	Dinh dưỡng cho bé	2	Từ 20/10 đến 31/10	Phạm Thị Cần	
3	Gia đình của bé- Ngày hội của cô	1	Những người thân trong gia đình	2	Từ 3/11 đến 14/11	Lương Thị Lệ	
		2	Ngày 20-11	1	Từ 17/11 đến 21/11	Phạm Thị Cần	
		3	Đồ dùng gia đình	2	Từ 24/11 đến 05/12	Lương Thị Lệ	
4	Những con vật ngộ nghĩnh	1	Con vật sống dưới nước	2	Từ 08/12 đến 19/12	Phạm Thị Cần	
		2	Con vật sống trong gia đình	2	Từ 22/12 đến 2/01/2025	Lương Thị Lệ	
		3	Con vật sống trong rừng	1	Từ 05/01 đến 9/01	Phạm Thị Cần	
<i>Tổng kì 1 ; 18 tuần</i>							
5	Rau, củ, quả bé yêu	1	Quả ngon cho bé	2	Từ 12 đến 23/1	Lương Thị Lệ	
		3	Cây xanh quanh bé	1	Từ 26/1 đến 30/1	Phạm Thị Cần	
		3	Rau xanh quanh bé	1	Từ 02/02 đến 06/02	Phạm Thị Cần	
6	Tết mùa xuân-	1	Bé vui đón tết	1	Từ 09/02 đến 13/02	Lương Thị Lệ	

	ngày 8/3	2	Mùa xuân đến rồi	1	Từ 23/02 đến 27/02	Phạm Thị Cần	
		3	Ngày vui 8/3	1	Từ 02/03 đến 06/03	Lương Thị Lệ	
		4	Hoa đẹp mùa xuân	1	Từ 09/03 đến 13/03	Phạm Thị Cần	
7	Bé với phương tiện giao thông	1	PTGT đường sắt + PTGT đường hàng không	2	Từ 16/3 đến 27/3	Lương Thị Lệ	
		2	PTGT đường bộ + PTGT đường thủy	2	Từ 30/03 đến 10/4	Phạm Thị Cần	
8	Mùa hè đến rồi	1	Mùa hè của bé	2	Từ 13/4 đến 24/04	Lương Thị Lệ	
		2	Trang phục mùa hè	1	Từ 27/04 đến 01/05	Phạm Thị Cần	
9	Bác Hồ-Bé lên mẫu giáo	1	Bác Hồ kính yêu	1	Từ 04/05 đến 08/05	Lương Thị Lệ	
		2	Bé lên mẫu giáo	1	Từ 11/5 đến 15/5	Phạm Thị Cần	
Ôn tập học kì II ( từ 18/05- 22/05)							
Tổng kì 2 ; 17 tuần							

#### V. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG CHƠI -TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH.

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
Lớp học hạnh phúc	Lớp học hạnh phúc	Đi thay đổi theo hiệu lệnh	NBTN : Cô giáo của bé			Truyện : Đôi bạn nhỏ		DH: Đi nhà trẻ	Búp bê yêu thương

Tên chủ nhà	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH			
Bé yêu	Các bạn của bé	Ngồi lăn bóng	HĐVĐV Xâu vòng xanh tặng bạn	NBPB Màu xanh, màu đỏ	Thơ: Bạn mới		Bé làm quen với đất nặn			
	Đồ chơi của bé	Bò theo đường thẳng	NBTN quả bóng	NBPB đồ dùng đồ chơi cho búp bê	Thơ: Giờ chơi		Di màu quả bóng			
	Vui Tết trung thu	Đi trong đường hẹp		NBPB Hình tròn hình vuông	Thơ: Đèn kéo quân		Bé tập làm quen với bút màu	DH: Rước đèn		
	Tổng số	4	3	3	3	1	3	2	1	
	Cơ thể bé			NBTN: đôi bàn chân		Thơ: Miệng xinh	Truyện: Đôi bàn tay để làm gì	Di màu đôi bàn tay	DH: Giấu tay	
		Bò thấp chui qua cổng			HĐVĐV Xâu vòng đỏ tặng bạn	Thơ: Đi dép			DH: Đôi dép xinh	Dạy trẻ kỹ năng đi dép
	Dinh dưỡng cho bé	Bé chơi với gậy				Thơ: Giờ ngủ	Truyện: Các bạn của mèo con	DH: Rửa mặt như mèo		Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân không chơi những

Tên chủ →	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH			
									đồ chơi nguy hiểm	
		Đi bước qua vật cản (cao 5cm)			<b>Thơ:</b> Giờ ăn	Truyện: Bé Mai ở nhà	Nặn bánh	<b>DH:</b> Giờ ăn đến rồi		
	<b>Tổng số</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
Gia đình của bé- Ngày hội của cô	Những người thân trong gia đình	Đi theo đường ngoằn ngoèo	NBTN: Mẹ của bé			<b>Truyện:</b> Cháu chào ông ạ	Di màu áo mẹ	<b>DH:</b> Cháu yêu bà		
		Đứng co một chân			<b>Thơ:</b> Yêu mẹ	<b>Truyện:</b> Thỏ con không vâng lời		<b>DVD:</b> Cháu yêu bà	Dạy kỹ năng chào hỏi	
	Ngày 20/11			Màu đỏ màu vàng	<b>Thơ:</b> Mẹ và cô		Dán hoa tặng cô.	<b>DH:</b> Cô và mẹ	Dạy trẻ biết nói lời cảm ơn	
	Đồ dùng gia đình		NBTN: Cái bát, cái thìa			<b>Thơ:</b> Cái bát	<b>Truyện:</b> Thỏ dọn nhà	Nặn đôi đũa	<b>DH:</b> Đồ dùng bé yêu	
		Bò trong đường hẹp (35- 40cm)			HĐVDV Xếp chồng		<b>Truyện:</b> Cả nhà ăn dưa hấu	Xé giấy thành dải	<b>DVD:</b> Đồ dùng bé yêu	
		<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>2</b>

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
Những con vật ngộ nghĩnh	Con vật sống dưới nước	Trườn tới đích thẳng hướng	NBTN: Con cá		Thơ: Con cá vàng		Di màu con cá	DH: Cá vàng bơi	
		Bò chui qua gậy kê cao		Màu vàng màu xanh	Thơ: Con cua	Truyện: Cá và chim		DVD: Cá vàng bơi	
	Con vật sống trong gia đình		NBTN: Con mèo		Thơ: Tìm ổ	Truyện: Gà trống và vịt bầu	Di màu con gà con	DH : Một con vịt	
		Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng	NBTN: Con vịt			Truyện: Quả trứng	Nặn quả trứng		Gà con đáng yêu
Con vật sống trong rừng	Bật qua vạch kẻ				Truyện: Thỏ con ăn gì?	Di màu con thỏ	DH: Trời nắng trời mưa	Thỏ con đáng yêu	
	<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
Rau củ bé yêu	Quả ngon	Đi trên đường thẳng	NBTN: Quả cam			Truyện: Cây táo	Vo chùm nho		Loại quả bé thích
				NB: To-nhỏ	Thơ: quả thị	Truyện: quả thị	Nặn quả cam	DH: Quả	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
	<b>Cây xanh quanh bé</b>	Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay		<b>NB:</b> 1 và nhiều	<b>Thơ:</b> cây bắp cải	<b>Truyện:</b> Nhỏ củ cải		<b>DVD:</b> Bắp cải xanh	
	<b>Rau xanh quanh bé</b>	Đi theo đường ngoằn ngoèo	<b>NBTN:</b> Rau bắp cải		<b>Thơ:</b> Củ cà rốt		Tô màu cây bắp cải	<b>DH:</b> Bắp cải xanh	
	<b>Tổng số</b>	3	<b>2</b>	2	<b>3</b>	3	2	<b>3</b>	<b>1</b>
<b>Tết mùa xuân- ngày vui 8/3</b>	<b>Bé vui đón tết</b>	Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	<b>NBTN:</b> Bánh chưng		<b>Thơ:</b> Tết là bạn nhỏ		Dán hoa đào		Ngày tết vui vẻ
	<b>Mùa xuân đến rồi</b>	Đi chạy theo hướng thẳng có thay đổi tốc độ nhanh chậm		<b>-NBPB</b> hình tròn , hình vuông	<b>Thơ :</b> Hoa nở	<b>Truyện:</b> Chiếc áo mùa xuân			Loài hoa bé thích
	<b>Ngày vui 8/3</b>	Bật tại chỗ	<b>NBTN:</b> Ngày 8-3		<b>Thơ:</b> Quả 8-3		Dán hoa trang trí bưu thiếp	<b>DVD:</b> Quả 8-3	
	<b>Những bông hoa đẹp</b>	Ném bóng vào đích xa ở phía	<b>NBTN:</b> Hoa hồng	<b>HDVDV:</b> Xâu hoa		<b>Truyện:</b> Vườn hoa nhà bé Bi		<b>DH:</b> Màu hoa	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
	<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
Bé với Phương tiện giao thông	PTGT đường sắt Đường hàng không.	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	NBTN: Máy bay		<b>Thơ:</b> Con tàu		Di màu máy bay	<b>DH:</b> Đoàn tàu nhỏ xíu	
		Ném bóng vào đích nằm ngang	NBTN: Tàu hỏa	Nhận biết to -nhỏ(t2)			Xếp đoàn tàu	<b>DVD:</b> Đoàn tàu nhỏ xíu	
	PTGT đường bộ Đường thủy.	Đứng ném bóng qua dây	NBTN: Xe đạp	PB màu xanh, đỏ	<b>Thơ:</b> Đi chơi phố		Xếp ô tô		
		Tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.	NBTN: Tàay thủy			<b>Truyện:</b> Ô tô con học bài	Nặn bánh xe	<b>DH:</b> Lái ô tô	
	<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	
Mùa hè đến rồi	Mùa hè	Ném xa lên phía trước bằng một tay tối thiểu 1,5m	Trò chuyện về mùa hè		<b>Thơ:</b> Trăng		Di màu ông mặt trời	<b>DH:</b> Mùa hè đến	
		Chạy về phía trước		<b>NB số lượng (một)</b>	<b>Thơ:</b> Ông mặt		Vẽ tia nắng	<b>DVD:</b> Mùa hè	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
				- nhiều)"	trời			đền	
		Trang phục mùa hè		NBTN: Thời tiết mùa hè		Thơ; Mưa	Truyện “ Mặt trời đi đâu”	Bé vẽ mưa	DH: Éch ộp
Tổng số	2	2	1	3	1	3	3		
Bác Hồ-Bé lên mẫu giáo	Bác Hồ kính yêu	Bò , trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m , đứng dậy đi về chỗ hoặc lấy đồ chơi.	NBTN: Bác Hồ kính yêu		Thơ: Bé tập nói			DH: Bé tập nói DVD: Bé tập nói	
	Bé lên mẫu giáo	Đứng ném bóng bằng 1 tay		Nhận biết vị trí trong không gian trước - sau		Truyện: Mèo con tròn 3 tuổi	Tô màu cặp sách	DH: Cháu lên ba	
	Tổng số	2	1	1	1	1	1	3	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
Cộng tổng số 175 tiết học/ năm		29	21	15	Thơ: 25	Truyện: 20	Tạo hình 26	DH: 21 DVĐ:8	TCKNXH : 10

Tiên Thanh, ngày 25 tháng 08 năm 2025

**NGƯỜI DUYỆT**  
**TM. BGH PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  
**GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 22:32 28/08/2025  
bởi Lương Thị Lệ (cutt\_jelt) – Trường mầm non Tiên Thanh